

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/2022/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 09 tháng 8 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành các tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1872/TTr-SNN ngày 05/8/2022; Báo cáo thẩm định số 976/BC-STP ngày 02/8/2022 của Sở Tư pháp.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành các tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2022.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch

UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- TT BCĐTW các Chương trình MTQG;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục I****CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI THUỘC THẨM QUYỀN  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025***(Kèm theo Quyết định số: 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022  
của UBND tỉnh Nam Định)*

<b>TT</b>	<b>TT tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	2	Giao thông	2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100%
			2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	50%
2	3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động	100%
3	6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt
			6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt
4	7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt
5	9	Nhà ở dân cư	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 99,8%
6	13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt
			13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt
			13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt
7	16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: - Có 70% số thôn, xóm trở lên đạt danh hiệu thôn, xóm văn hóa theo quy định. - Không có vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm trong năm đánh giá.	Đạt

<b>TT</b>	<b>TT tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
8	17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt
9	18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt

**Phụ lục II****CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO THUỘC THẨM QUYỀN  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 24 /2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022  
của UBND tỉnh Nam Định)

<b>TT</b>	<b>TT tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt
			1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt
			1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt
2	2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) theo quy định	100%
			2.2. Tỷ lệ đường thôn/xóm và đường liên thôn/xóm có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	75%
			2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	75%
3	3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	50%
			3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Đạt
4	5	Giáo dục	5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	≥ 01 mô hình

TT	TT tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt
			6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt
			6.3. Tỷ lệ thôn/xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	100%
6	7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	- Đối với xã có chợ nông thôn: Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm - Đối với xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn thì không xem xét tiêu chí này	Đạt
7	8	Thông tin và Truyền thông	8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Đạt
8	9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	100%
9	12	Lao động	12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn tăng từ 2%/năm/số lao động có việc làm trở lên so với năm trước liền kề	Đạt
10	13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	Đạt
			13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Đạt
			13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$
			13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Đạt
			13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã (nếu có) thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt
			13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)	Đạt

TT	TT tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
11	15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt
12	17	Môi trường	17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt
13	18	Chất lượng môi trường sống	18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	100%
14	19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt
			19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt